

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HSST
Ngày 11 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Khiếu;
Bà Lô Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lâu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chích Văn D**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/9/1998, tại xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản L, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chích Văn T và bà Moong Mẹ V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

2. Họ và tên: **Moong Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/2/1989, tại xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản N2, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Moong Phò T (đã chết) và bà Chích Mẹ T (đã chết); có vợ là Moong Thị K và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Chích Văn D: Bà Võ Thị Hoài-Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Moong Văn H: Ông Lê Công Thiết-Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lữ Văn H; sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
- *Người chứng kiến:* Anh Lương Công Hàm; sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 26/12/2020, Chích Văn D đi chơi trong bản L, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An thì gặp Moong Văn H, trú tại bản Bản N2, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An, rồi Chích Văn D và Moong Văn H rủ nhau đến một quán tại bản L, xã B để uống bia. Trong lúc đang uống bia thì Chích Văn D hỏi Moong Văn H có tiền không và rủ H đi mua ma túy cùng nhau sử dụng, nghe vậy Moong Văn H đồng ý. Sau khi thống nhất với nhau xong Chích Văn D đi về nhà của mình và mượn xe máy của anh rể là Lữ Văn H trú tại Bản C, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An, mượn được xe Chích Văn D quay lại chỗ quán uống bia chở Moong Văn H đi từ bản L, xã B đến khu vực bản S, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An. Tại đây Chích Văn D, Moong Văn H gặp một người đàn ông dân tộc Thái, không quen biết, Chích Văn D hỏi người đàn ông đó "*Có ma túy bán không, bán cho tôi một ít*", thì người đàn ông đó trả lời "*Có*" rồi Dao hỏi tiền với H "*Tiền đâu*", thì H lấy tiền của mình 100.000đồng (Một trăm nghìn) đưa cho D, rồi D đưa số tiền 100.000đồng (Một trăm nghìn) cho người đàn ông đó để mua ma túy, nhận được tiền người đàn ông đó đưa lại cho D 01 (một) gói ma túy (Heroine) được gói bằng bao Potylen màu trắng, sau khi mua được ma túy D cầm gói ma túy đó ở bàn tay trái rồi chuẩn bị về nhà. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, cùng ngày khi D và H đang đi bộ tại khu vực bản S, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác ban Công an xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn phối hợp Đoàn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Nậm Cắn- Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Chích Văn D và Moong Văn H 01 (một) gói Heroine được gói bằng bao Potylen màu trắng, cùng chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu sơn đỏ đen, mang BKS: 37P1- 284.43.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 27/12/2020 của Hội đồng mở niêm phong Công an huyện Kỳ Sơn đã xác định: Chất màu trắng (nghỉ là heroine) thu giữ của Chích Văn D, Moong Văn H được gói bằng bao Potylen màu trắng, sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 0,1gam (không thấy một).

Kết luận giám định số 105/KL-PC09(MT) ngày 01/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Chích Văn D và Moong Văn H gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn, Chích Văn D và Moong Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Heroine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,05gam (không phẩy không năm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu sơn đỏ đen, BKS: 37P1-284.43 mà Chích Văn D và Moong Văn H sử dụng đi mua túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của anh Lữ Văn H. Anh H không biết việc D và H sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên ngày 04/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã trả lại cho anh Lữ Văn H.

Cáo trạng số: 25/CT-VKS-KS ngày 14/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố bị cáo Chích Văn D và Moong Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Chích Văn D và Moong Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chích Văn D mức án từ 13 (Mười ba) đến 15 (Mười lăm) tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Moong Văn H mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Chích Văn D, Moong Văn H đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho các bị cáo Chích Văn D và Moong Văn H trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến. Do sự vắng mặt này không ảnh

hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo Chích Văn D, Moong Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 26/12/2020 tại khu vực bản S, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An, Chích Văn D và Moong Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy (Heroine) có khối lượng 0,1gam (không phải một) nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi đó của các bị cáo Chích Văn D và Moong Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a).....

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mờ mịt phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nên phải phân hóa hành vi của mỗi bị cáo để lên cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp với tính chất vai trò của từng bị cáo. Đối với bị cáo Chích Văn D thực hiện tội phạm với vai trò là người khởi xướng, rủ rê người khác đi mua ma túy, nên cần phải xem xét mức án cao hơn. Đối với bị cáo Moong Văn H, do bị rủ rê, lôi kéo nhưng đã thực hiện tội phạm một cách tích cực và là người bỏ tiền để mua ma túy, mặc dù giữ vai trò thứ yếu nhưng phải chịu trách nhiệm do chính hành vi mà mình đã gây ra.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Chích Văn D và Moong Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần

áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Trong vụ án này còn có người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho Chích Văn D, Moong Văn H. Quá trình điều tra, xác minh không xác định được danh tính và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Heroine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,05gam (Không phải không năm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu sơn đỏ đen, BKS: 37P1-284.43 mà Chích Văn D và Moong Văn H sử dụng đi mua túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của anh Lữ Văn H sinh năm 1984, trú tại Bản C, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An. Anh H không biết việc D và H sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên ngày 04/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu anh Lữ Văn H là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Chích Văn D và Moong Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Chích Văn D 13 (Mười ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 26/12/2020).

Xử phạt bị cáo Moong Văn H 12 (Mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 26/12/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì bưu điện xanh đỏ đang niêm phong, dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của bị cáo Chích Văn D và Moong Văn H, bên trong có chứa 0,05gam (không phải không năm) ma túy (Heroine) và vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2021 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Chích Văn D và Moong Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/5/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vi Thị Khuyên